TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **53** /2018/HS-ST Ngày 15 - 6 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà **Nguyễn Minh Lý**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Dũng

2. Bà Dương Thị Nam

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thủy, cán bộ Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Man Anh Hùng – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15/6/2018 tại hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện P tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/HS - ST ngày 08/5/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55 ngày 31/5/2018 đối với bị cáo:

Dương Ngọc V, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/10.

- Con ông Dương Ngọc K(đã chết); Con bà Dương Thị N(đã chết)

- Vợ: Dương Thị M (đã ly hôn); Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2007;

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/02/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

-Người làm chứng*:* Anh Tạ Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08/02/2018, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng công an xã N đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường quốc lộ 37, đoạn qua xóm Trại, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện thấy Dương Ngọc V đang đứng ở rìa đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu cho kiểm tra hành chính thì Dương Ngọc V tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 07 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (trong đó 06 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy in màu trắng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định, đưa Dương Ngọc V về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 12 giờ 05 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số: 28 về đồ vật, khu vực nhà ở đối với Dương Ngọc V, kết quả thu giữ 01 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng ở bên trong lọ hoa trên mặt tủ gỗ kê tại phòng khách nhà Vụ.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 08/02/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 07 gói chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong (ký hiệu A) có tổng trọng lượng là 0,768 gam và 01 gói chất bột màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu B1) có trọng lượng là 0,130 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu (ký hiệu A1 và B2) gửi Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản kết luận giám định số: 378/KL-PC54 ngày 14/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Ngọc V gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng, khối lượng là: 0,768gam. Số chất bột dạng cục

màu trắng trong mẫu B2 thu giữ của Dương Ngọc V gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng, khối lượng là: 0,130gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, Dương Ngọc V khai nhận: Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 08/02/2018, Dương Ngọc V một mình đi lên khu vực cầu Gia Bẩy, thành phố Thái Nguyên gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (Heroine) với giá 1.000.000 đồng, sau đó mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08/02/2018, Dương Ngọc V bỏ 07 gói ma túy đã chia nhỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra khu vực đường quốc lộ 37 đoạn xóm Trại, xã N thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội nêu trên của Dương Ngọc V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,736gam chất ma túy Heroin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa 0,093 gam chất ma túy Heroin còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106.1 màu đen số imel:52734 và 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-PB ngày 07 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Dương Ngọc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Dương Ngọc V từ 30 đến 36 tháng tù;

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,736 gam chất ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu B2 bên trong có chứa 0,093 gam chất ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định.

+ Tạm gữi 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106.1 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của Dương Ngọc V để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo thừa nhận có cất giữ trong người 07 gói ma túy và 01 gói ma túy thu giữ được ở nhà bị cáo là của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08/02/2018 tại khu vực đường quốc lộ 37, đoạn qua xóm Trại, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Ngọc V đã có hành vi tàng trữ trong người 07 gói nhỏ ma túy Heroin có trọng lượng là 0,768 gam và cất giữ tại nhà 01 gói ma túy có trọng lượng 0,130 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc ma túy Dương Ngọc V mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực cầu Gia Bẩy, thành phố Thái Nguyên với giá 1.000.000^{đ}.

[3]Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine…… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4]Lời khai của người làm chứng có trong trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

[5]Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma tuý đang là hiểm hoạ lớn với con người và xã hội, người nghiện ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế gia đình, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ sự phát triển bền vững của xã hội. Ma tuý cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, nhiều gia đình ly tán cũng vì ma tuý, do đó Nhà nước và nhân dân ta cương quyết đấu tranh loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Theo Dương Ngọc V khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Gia Bẩy, thành phố Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung*:* Ngoài hình phạt tù, lẽ bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì thất rằng:

- Đối với tội danh điều luật; xử lý vật chứng, án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ (0,898g) gần bằng 1/5 định lượng ma túy quy định trong điều luật (có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. đối chiếu với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, cho nên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo, xem xét xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,736 gam ma túy Heroine và 01 bì niêm phong kí hiệu B2 bên trong có chứa0.093 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106.1 máy màu đen số imei 52734 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của Dương Ngọc V; xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo Dương Ngọc V.Tuy nhiên, bị cáo phải nộp án phí hình sự nên cần tạm gữi tiền và điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt: bị cáo Dương Ngọc V 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS năm 2015 quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,736 gam ma túy và 01 bì niêm phong kí hiệu B2 bên trong có chứa 0,093 gam ma túy được hoàn lại sau giám định.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106.1 máy màu đen số imei 52734 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Dương Ngọc V để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng và tiền đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên)

3. Án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ–UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý